

QUY CHẾ
TỔ CHỨC TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC
ĐỐI VỚI BÁC SĨ HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN NĂM 2025

Điều 1. Quy định chung về Hội đồng

1. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức đối với bác sĩ học theo chế độ cử tuyển năm 2025 (viết tắt là Hội đồng kiểm tra, sát hạch) do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo tổ chức tiếp nhận vào viên chức và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và tại Điều 4 của Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng, do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định.

4. Hội đồng quyết định việc ký hợp đồng với các tổ chức, đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật để cung cấp hạ tầng kỹ thuật, thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật; cung cấp đề thi, tổ chức chấm thi để phục vụ kiểm tra, sát hạch sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

5. Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về các hoạt động của Hội đồng; được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng theo quy định.

Điều 2. Công tác chuẩn bị

1. Hội đồng có trách nhiệm thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và thông tin liên quan đến việc tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức.

2. Trước ngày tổ chức kiểm tra, sát hạch ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm hoàn thành các công việc sau:

a) Niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh, phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy, hình thức, thời gian thi đối với từng bài thi tại địa điểm thi.

b) Đề thi, dữ liệu câu hỏi và đáp án, hướng dẫn chấm điểm, phiếu chấm điểm, các biểu mẫu biên bản, danh sách, tài liệu phục vụ cho kỳ thi.

c) Thẻ của ủy viên Hội đồng, Ban giám sát.

d) Văn phòng phẩm phục vụ kỳ thi.

Điều 3. Hạ tầng kỹ thuật của kỳ thi

1. Hạ tầng kỹ thuật của kỳ thi có hệ thống phần mềm được sử dụng, danh mục các loại thiết bị chính và chuyên biệt được khai thác kèm tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của mỗi loại thiết bị và các yêu cầu kỹ thuật đối với người dùng cuối trong quá trình vận hành và khai thác hạ tầng kỹ thuật.

2. Các thiết bị phục vụ kỳ thi, quá trình làm bài thi của thí sinh phải được kiểm tra, bảo đảm hoạt động tốt, được bố trí phù hợp, tạo sự thuận lợi cho thí sinh.

3. Phòng thi:

a) Phòng thi được đánh số theo thứ tự tăng dần.

b) Trước cửa phòng thi phải niêm yết danh sách thí sinh trong phòng thi.

Điều 4. Xây dựng đề thi, câu hỏi và đáp án

1. Khu vực làm đề thi và các yêu cầu bảo mật:

a) Đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án để phục vụ riêng cho tổ chức kiểm tra, sát hạch chưa sử dụng thuộc bí mật nhà nước độ Mật và được giải Mật ngay sau khi kết thúc bài thi; hướng dẫn chấm điểm, đáp án được giải Mật sau khi kết thúc việc chấm thi.

b) Việc xây dựng đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án phải được thực hiện tại địa điểm an toàn, được bảo vệ, có đầy đủ phương tiện bảo quản, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm không tiếp nhận và truyền thông tin, dữ liệu điện tử giữa trong và ngoài khu vực làm đề thi.

c) Các thành viên tham gia làm đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án của bài thi nào đều phải cách ly với bên ngoài từ thời điểm tập trung làm đề thi cho đến khi kết thúc bài thi đó. Trường hợp cần thiết và được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng thì các thành viên được phép ra ngoài hoặc liên hệ với bên ngoài bằng điện thoại cố định hoặc di động; khi nói chuyện phải bật loa ngoài, có ghi âm và dưới sự giám sát hoặc chứng kiến của thành viên Ban giám sát và của đại diện cơ quan công an (nếu được mời tham gia).

d) Toàn bộ quá trình giao, nhận, vận chuyển đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án phải được giám sát bởi thành viên Ban giám sát và của đại

diện cơ quan công an (nếu được mời tham gia); các túi đựng đề thi, câu hỏi thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án phải được bảo quản, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình giao, nhận, vận chuyển.

đ) Thiết bị tại nơi làm đề thi (kể cả thiết bị bị hỏng hay không dùng đến), chỉ được đưa ra ngoài khu vực cách ly sau khi kết thúc bài thi cuối cùng.

2. Yêu cầu chung đối với đề thi, câu hỏi thi, đáp án và hướng dẫn chấm điểm:

a) Bảo đảm chính xác, khoa học;

b) Lời văn, câu chữ phải rõ ràng, mạch lạc, đúng văn phạm, đúng chính tả. Tuyệt đối không sử dụng những từ ngữ gây hiểu nhầm hoặc có thể hiểu theo nhiều nghĩa. Trong trường hợp bắt buộc phải dùng từ đa nghĩa thì phải giải thích theo nghĩa được sử dụng trong câu hỏi;

c) Đề thi, câu hỏi thi được xây dựng phải theo danh mục tài liệu, cấu trúc đề thi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải bao quát được cơ bản nội dung yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển

d) Câu hỏi thi phải đánh giá được kiến thức lý thuyết; năng lực về tư duy, logic; khả năng vận dụng, liên hệ thực tiễn; kết hợp giữa lý thuyết với kiểm tra tư duy, suy luận, tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống; đánh giá, phân loại được thí sinh;

đ) Đề thi phải ghi rõ điểm tối đa của bài thi, số điểm của mỗi câu hỏi thi.

Điều 5. Công tác chuẩn bị cho bài thi vấn đáp

1. Phòng thi:

a) Phòng thi được bố trí phù hợp với nội dung, cách thức tổ chức thi vấn đáp trên nguyên tắc bảo đảm phần thi của mỗi thí sinh được thực hiện độc lập, không ảnh hưởng và không chịu ảnh hưởng từ phần thi của thí sinh khác; cách âm với phòng chờ cho thí sinh chưa thực hiện bài thi; có lối đi ra không qua phòng chờ nhằm bảo đảm thí sinh sau khi phỏng vấn không tiếp xúc, trao đổi nội dung bài thi với các thí sinh trong phòng chờ.

b) Đối với vấn đáp, phòng thi được bố trí tại các phòng riêng biệt; trường hợp phải bố trí nhiều bàn vấn đáp trong cùng 01 phòng thì phải đảm bảo có vách ngăn và khoảng cách giữa các bàn đủ xa bảo đảm nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này. Khoảng cách giữa vị trí của thành viên vấn đáp và thí sinh dự thi tối thiểu là 01 mét và bảo đảm việc giao tiếp thuận lợi.

2. Đề thi, câu hỏi thi vấn đáp:

a) Đề thi được xây dựng có kèm theo hướng dẫn chấm điểm, phiếu chấm điểm thể hiện các mục tiêu cụ thể cần đánh giá, chấm điểm.

b) Câu hỏi thi vấn đáp phải căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm viên chức cần tuyển dụng. Số lượng câu hỏi thi trong đề thi được xây dựng tối thiểu bằng số thành viên Hội đồng kiểm

tra, sát hạch thực hiện vấn đáp theo quy định của từng bài thi.

c) Ngoài các câu hỏi thi trong đề thi, để phục vụ việc đánh giá, chấm điểm, phân loại thí sinh đạt hiệu quả tốt nhất, thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch có thể hỏi các câu hỏi khác liên quan nhưng phải bảo đảm không làm thời gian làm bài của thí sinh vượt quá thời gian thi theo quy định. Các câu hỏi phải đáp ứng yêu cầu về câu hỏi thi theo quy định tại Quy chế này; thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm về các câu hỏi và việc chấm điểm của mình.

Điều 6. Tổ chức họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch, bàn giao túi đựng đề thi, hướng dẫn chấm điểm, phiếu chấm điểm, các dụng cụ, văn phòng phẩm.

2. Trước khi tổ chức thi, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch tổ chức họp Hội đồng để phổ biến kế hoạch, quy chế, nội quy, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên ban; hướng dẫn các thành viên ban các nội dung cần thiết để hướng dẫn cho thí sinh thống nhất thực hiện trong quá trình thi.

3. Chậm nhất là 30 phút trước giờ làm bài của từng bài thi, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch họp Hội đồng để phân công nhiệm vụ thành viên ban theo từng phòng thi bảo đảm nguyên tắc không lặp lại; phổ biến những hướng dẫn và lưu ý cần thiết về bài thi cho các thành viên Hội đồng.

4. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch bàn giao mã ca thi được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong cho thành viên Hội đồng thực hiện vấn đáp để công bố mã ca thi theo từng phòng thi.

5. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch phân công thành viên bảo đảm mỗi thí sinh dự thi có tối thiểu từ 02 thành viên Hội đồng trở lên thực hiện vấn đáp, chấm điểm.

Điều 7. Cách thức tổ chức thi vấn đáp

1. Thời gian thi được tính từ khi thí sinh bắt đầu thực hiện việc vấn đáp sau khi hoàn thành việc chuẩn bị trong thời gian quy định. Trường hợp khi hết thời gian chuẩn bị mà thí sinh chưa bắt đầu làm bài thì thời gian thi được tính bắt đầu ngay sau thời điểm kết thúc thời gian chuẩn bị.

2. Quy trình tổ chức thi vấn đáp được quy định cụ thể tại Hướng dẫn tổ chức thi của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Kiểm tra hiện trạng địa điểm thi, phòng thi, hạ tầng kỹ thuật trước giờ thi.

b) Gọi thí sinh vào phòng chờ, kiểm tra Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh; hướng dẫn thí sinh vào đúng vị trí trong phòng thi; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng thi những vật dụng theo quy định, không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng cấm theo nội quy, quy chế thi.

c) Phổ biến nội quy, quy chế và những việc thí sinh cần biết, cần làm.

d) Hướng dẫn và kiểm tra thí sinh ghi thông tin trên các tài liệu cần thiết phục vụ bài thi (nếu có).

đ) Căn cứ vào nội dung, tính chất của bài thi, kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng quyết định cách thức công bố đề thi cho thí sinh bảo đảm thí sinh có thời gian chuẩn bị cần thiết theo quy định. Việc công bố phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp nhận thông tin của tất cả thí sinh.

Trường hợp phát hiện đề thi có lỗi sau khi công bố (đề thi có sai sót, nhầm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) thì lập biên bản và báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch xem xét giải quyết.

e) Thực hiện vấn đáp và chấm điểm thí sinh. Nội dung vấn đáp (bao gồm cả nội dung trả lời của thí sinh) phải được ghi lại đồng thời bằng văn bản có chữ ký xác nhận của thành viên Hội đồng vấn đáp và của thí sinh dự thi và bằng một trong các hình thức: Tập tin âm thanh lưu trữ âm thanh của thành viên Hội đồng vấn đáp và của thí sinh dự thi hoặc tập tin đa phương tiện lưu trữ hình ảnh và âm thanh của thành viên Hội đồng vấn đáp và của thí sinh dự thi.

g) Quản lý việc làm bài thi của thí sinh; duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; xử lý các sự cố và tình huống bất thường (nếu có) hoặc xử lý vi phạm của thí sinh (nếu có).

h) Báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch để xem xét, giải quyết khi có tình huống bất thường xảy ra.

i) Thông báo thời gian còn lại trước khi hết giờ làm bài cho thí sinh dự thi biết; kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh theo quy định trước khi kết thúc bài làm của thí sinh.

Điều 8. Chấm thi bài vấn đáp

1. Điểm chấm vấn đáp được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên chấm điểm.

2. Xử lý kết quả chấm thi vấn đáp:

a) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm chênh lệch nhau từ 05 (năm) điểm trở xuống (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó là điểm trung bình cộng của các kết quả chấm điểm được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

b) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm chênh lệch nhau từ trên 05 (năm) điểm đến dưới 10 (mười) điểm (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định sau khi tổ chức đối thoại với các thành viên Hội đồng tham gia chấm điểm vấn đáp, được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên Hội đồng tham gia chấm điểm vấn đáp cùng ký, ghi rõ họ tên vào

bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

c) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm của các thành viên chấm thi chênh lệch nhau từ 10 (mười) điểm trở lên (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở báo cáo của kết quả tổ chức đối thoại giữa các thành viên Hội đồng tham gia chấm vấn đáp. Kết quả chấm thi chính thức được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

3. Thành viên Hội đồng chấm vấn đáp bàn giao kết quả chấm thi vấn đáp đóng trong túi còn nguyên niêm phong cho Chủ tịch Hội đồng ngay sau khi kết thúc buổi thi.

4. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi vấn đáp.

Điều 9. Giám sát tổ chức tiếp nhận vào viên chức

1. Giám đốc Sở Y tế phải thành lập Ban giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

Ban giám sát được sử dụng con dấu của Sở Y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người Giám đốc Sở Y tế trong quá trình thực hiện giám sát việc tổ chức thi, xét của Hội đồng theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều này.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban giám sát

Giúp Trưởng ban giám sát điều hành một số hoạt động của Ban giám sát theo sự phân công của Trưởng ban giám sát; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban giám sát về nhiệm vụ được phân công.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban giám sát

a) Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của Trưởng ban giám sát; báo cáo Trưởng ban giám sát về kết quả giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban giám sát về nhiệm vụ được phân công.

b) Thành viên Ban giám sát được quyền vào phòng thi hoặc xét trong thời gian tổ chức thi hoặc xét, nơi chấm thi trong thời gian tổ chức chấm thi, chấm phúc khảo, làm phách khi phát hiện hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi; có quyền nhắc nhở thí sinh, các thành viên khác trong Hội đồng trong việc thực hiện nội quy, quy chế thi; được quyền yêu cầu giám thị phòng thi lập biên bản đối với thí sinh trong phòng thi vi phạm quy chế, nội quy thi (nếu có).

c) Thành viên Ban giám sát được quyền lập biên bản trong trường hợp thành viên Hội đồng vi phạm nội quy, quy chế và đề nghị Giám đốc Sở Y tế xem xét, xử lý hành vi vi phạm đó theo quy định của Đảng và của pháp luật về

cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả cuối cùng của kỳ thi hoặc xét, Ban giám sát có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả hoạt động của Ban giám sát.

5. Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kiểm tra, sát hạch về thực hiện quy chế và nội quy theo quy định tại Thông tư này và theo văn bản do Hội đồng ban hành; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng; sự phù hợp giữa văn bản do Hội đồng ban hành với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Việc giám sát không làm ảnh hưởng đến kết quả của thí sinh, trừ trường hợp có vi phạm nghiêm trọng quy định về chấm thi.

6. Địa điểm giám sát: Tại địa điểm làm việc của Hội đồng, địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch.

7. Tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát:

a) Thành viên Ban giám sát là công chức, viên chức thuộc, trực thuộc Sở Y tế hoặc của cơ quan, đơn vị khác do Giám đốc Sở Y tế quyết định.

b) Không bố trí những người tham gia làm thành viên Hội đồng; những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người của người dự tuyển dụng viên chức những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban giám sát.

8. Trường hợp thành viên Ban giám sát không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc can thiệp vào công việc của thành viên Hội đồng với động cơ, mục đích cá nhân thì thành viên Hội đồng có quyền đề nghị Trưởng ban giám sát đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ đối với thành viên Ban giám sát đó; đồng thời Trưởng ban giám sát có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Y tế xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

9. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về công chức, viên chức cử đại diện tham gia giám sát độc lập về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tổ chức kiểm tra, sát hạch theo thẩm quyền quy định thì cũng phải bảo đảm nguyên tắc hoạt động giám sát theo quy định tại điều này.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong quá trình tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức việc giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

1. Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về Chủ tịch Hội đồng,

các ủy viên Hội đồng thì Giám đốc Sở xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến việc tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì Giám đốc Sở Y tế xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Lưu trữ tài liệu

1. Hồ sơ, tài liệu về tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào viên chức bao gồm: Các văn bản về tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển viên chức; các biên bản bàn giao trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện (theo quy định của Hội đồng); bản gốc đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm điểm, phiếu chấm điểm, phiếu thẩm định hồ sơ; bảng tổng hợp kết quả thi, xét; biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có); quyết định công nhận kết quả thi, xét; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến tổ chức tiếp nhận vào viên chức.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc tổ chức tiếp nhận vào viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo các túi đựng bài làm, túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong cho lưu trữ của Sở Y tế để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ./.